

Năm	Trung Hoa	Việt Nam	Đồ Gốm Việt	Sử Thế Giới
9390BC 8000BC 6000BC		Văn hoá Hòa Bình vật tích tìm được ở: Hà Sơn Bình	Đồ gốm làm bằng tay, dùng khuôn bằng gỗ đan, cao, đơn giản, miệng loe, vành tròn, màu nâu đậm hay nâu bạc, làm bằng đất sét pha cát và bột vỏ sò	
	4480BC-4365BC: Phục Hi	Văn hóa Bắc Sơn, vật tích tìm được ở: Bắc Sơn		
	3220BC-3080BC: Thần Nông	Hạ Long (Quảng Ninh) Cái Bèo (Quảng Ninh) Cồn Cổ Ngựa (Thanh Hóa) Quỳnh Vân (Nghệ Tĩnh)	Đồ gốm tìm được ở Cái Bèo (trên đảo Cát Bà) gồm ba thời kỳ. Thời kỳ đầu làm bằng tay - thời sau dùng bàn xoay với hình trang trí khắc hay do dấu dây in, thời kỳ thứ ba thêm nhiều trang trí hồi văn (hình quả trám, chuỗi vòng tròn nhỏ, chấm trứng cá, hình chữ S, đường gẫy...)	
2000BC	2700BC-2600BC: Họ Hoàng Đế 2359BC-2259BC: Đế Nghiêu 2256BC-208BC: Đế Thuấn 2205BC-1766BC: Nhà Hạ	2789BC - 258BC Hồng Bàng Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, 18 đời Hùng Vương		
1000BC	1776BC-1122BC: Nhà Thương 1122BC- 256BC: Nhà Chu	Văn hóa Phùng Nguyên vật tích tìm được ở: Gò Mun Việt Tiến Vườn Chuối (Hà Sơn Bình) Lũng Hoa (Vĩnh Phú)		
500BC	Thời Chiến Quốc	Năm Tân Mão 1109BC đời Chu Thành Vương, sứ giả Việt Thường sang cống chim Bạch Trĩ, dùng xe Chí Nam để về nước.	Trống đồng Đông Sơn xuất hiện nhiều.	Đức Phật nhập Niết Bàn Khổng Tử tạ thế
257BC	221BC-206BC: Tân Thủy Hoàng	Văn hóa Đông Sơn vật tích tìm được ở: Việt Khê (Thanh Hóa) Thiện Dương (Quảng Ninh) Thanh Hóa	Bình, ấm, vại đất nâu khắc hồi văn Đông Sơn, dấu dây in, dấu khuôn gỗ tre đan, không tráng men.	Alexander Đại đế
200BC	202BC-8AD: Nhà Hán	Nhà Thục 257BC - 207BC Thục Phán diệt Hùng Vương thứ 18, lên ngôi, xưng là An Dương Vương đổi tên nước Văn Lang thành Âu Lạc. Xây Loa Thành ở Cổ Loa (Quảng Yên) năm 255BC		151BC La Mã chiếm đất Gaulle (Pháp)
100BC		Nhà Triệu 207BC - 111BC (Trọng Thủy-Mỵ Châu). Triệu Đà diệt An Dương Vương, lên ngôi, đổi tên nước là Nam Việt, đóng đô ở Phiên Ngung (Quảng Châu, Trung Hoa bây giờ)	Đồ gốm với ảnh hưởng pha trộn văn hoá nhà Hán và văn hóa Đông Sơn. Đồ gốm có tráng men và không có tráng men, màu đỏ nâu, xám hay trắng (Tìm được ở Thanh Hoá, Biện Sơn, Chí Linh) Bình nước, bình cổ dài, hũ, niêu cơm, hũ vôi voi, bát	Triều Julius Cesar ở La Mã Jesus Christ Giáng sinh
1 AD				
200	222 - 265: Tam	Giao Chỉ - Bắc thuộc lần thứ nhất 111BC - 39AD		

300	Quốc 265-420: Nhà Tấn	Hai Bà Trưng 40-43AD Mã Viện - Bắc thuộc lần thứ hai: 43-544	hương	
500	420-447: Nam, Bắc Triều (Ngụy, Tề, Chu, Tống, Tề, Lương)			Đế quốc La Ma suy tàn
600	589-617: Nhà Tùy			
700		Nhà Tiền Lý: 544 - 602 Lý Bôn lên ngôi, xưng Nam Việt Đế, đổi tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên		
800	608-907: Nhà Đường			
900		Bắc thuộc lần thứ ba: 603 - 939	Bắt đầu xuất cảng sang Ả Rập, Nam Thái Bình Dương (người Ả Rập tên Ibn Khurdadhbih viết về cuộc hành trình tới Quảng Đông qua Long Biên)	Văn hóa Angkor bắt đầu ở Cambodia
	907-959 Ngũ Đại (Ngũ Quý): Hậu Lương Hậu Đường Hậu Tấn Hậu Hán Hậu Chu	Thời tự chủ: Nhà Ngô: 939 - 965 Ngô Quyền đuổi nhà Đường, lên ngôi đóng đô ở Cổ Loa		
		Thập nhị Sứ quân: 945 - 967		
1000	960-1278: Nhà Tống	Nhà Đinh: 968 - 980 Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước, lên ngôi, đóng đô ở Hoa Lư	Đồ gốm 'men Thanh Hóa' xuất hiện, nước men trong, đều và khá dày. Ấm, vại, có hoa vân chim hạc, voi, cạp hoa sen, cúc..	Thời Thập tự chinh ở châu Âu
1200		Nhà Tiền Lê: 980-1009 Lê Hoàn lên ngôi	Vân Đồn trở nên hải cảng sầm uất Đồ gốm Lý Nâu, Lý Trắng. Nhiều thử nghiệm dáng kiêu, hoa vân, nước men, pha trộn ảnh hưởng Việt, Chàm, Hoa, Ấn Độ và Hồi Giáo. Nước men trắng, nâu, xanh lục, nâu	Quân Mông Cổ chinh phục thế giới. Chiếm Á Châu, Nga, Ả Rập và Đông Âu.
	1280-1341: Nhà Nguyên	Nhà Lý: 1010-1225 Lý Công Uẩn lên ngôi dời kinh đô từ Hoa Lư về Đại La, đổi tên là Thăng Long (Lý Thường Kiệt phá Tống bình Chiêm)	da báo, vàng ngà. Hũ, vại... men vàng, hoa vân nâu khắc nổi tuyệt đẹp . Đồ men ngọc (Celadon) được sản xuất nhiều	Thời Phục hưng ở châu Âu
1400	1368-1628: Nhà Minh	Nhà Trần: 1225-1400 1252 Đánh Chiêm Thành		Vương quốc Angkor suy tàn, Cambodia khởi đầu
		1257 Thăng quân Nguyên lần thứ nhất 1282-1285 Thăng quân Nguyên lần thứ 2 1287 Thăng quân Nguyên lần thứ 3		
1500		Nhà Hồ: 1400-1407	Đồ Chu Đậu xuất hiện	1492 Christopher

1600		<p>Hồ Quý Ly dời kinh đô vào Thanh Hóa</p> <p>Nhà Hậu Trần 1407-1413</p> <p>Minh thuộc: 1414-1427</p> <p>1418: Lê Lợi khởi nghĩa Nhà Hậu Lê 1428-1527 (về Thăng Long đóng đô, năm 1430 Lê Thái Tổ lại đổi tên là Đông Kinh, vì thế người ngoại quốc gọi Bắc Việt là Tonkin)</p>	<p>ở rất nhiều nơi. Men trắng. Hoa văn màu chàm (blue nhạt), hoa văn tuyệt đẹp, nét vẽ rất phóng túng</p> <p>Người Nhật nhập cảng đồ gốm Việt để dùng trong Trà đạo</p> <p>Xuất cảng mạnh sang Ả Rập, Nam Thái Bình Dương</p>	Columbus tới châu Mỹ
1700	1644-1911: Nhà Thanh	<p>Nhà Mạc: 1527-1592 (Mạc Đăng Dung chiếm ngôi) Bắc Triều: nhà Mạc - Đông Kinh Nam Triều: vua Lê/Chúa Trịnh - Tây Kinh (Thanh Hóa)</p> <p>1558: Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa</p> <p>1592 Trịnh Tùng dẹp nhà Mạc, đón Lê Thế Tông về Thăng Long</p>	<p>Đồ sứ Tàu: Nội Phủ và Khánh Xuân</p>	
1800		<p>Trịnh-Nguyễn phân tranh</p> <p>1627-1672: 7 lần Trịnh-Nguyễn đánh nhau</p> <p>1692: Chúa Nguyễn chiếm Chiêm Thành</p> <p>1698: Chúa Nguyễn chiếm Cao Miên lập 6 tỉnh miền Nam</p> <p>1771: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dấy binh</p> <p>Nhà Tây Sơn 1788-1802</p> <p>1784: Nguyễn Huệ phá tan quân Xiêm ở Gia Định</p> <p>1788: Lê Chiêu Thống cầu cứu nhà Thanh - quân Thanh chiếm Bắc Hà</p> <p>1789: Quang Trung đại phá quân Thanh</p> <p>1802: Nguyễn Ánh thống nhất sơn hà, đóng đô ở Phú Xuân (Huế)</p> <p>1835: Việt Nam chiếm Cao Miên</p> <p>1858: Quân Pháp nổ súng đánh Đà Nẵng</p> <p>1862: Quân Pháp chiếm miền Đông</p> <p>1867: Quân Pháp chiếm miền Tây, Phan Thanh Giản tử tiết</p> <p>1873: Pháp hạ thành Hà Nội lần thứ 1, Nguyễn Tri Phương tử tiết</p> <p>1882: Pháp hạ thành Hà Nội lần thứ 2, Hoàng Diệu tử tiết</p> <p>1883: Pháp cai trị Việt Nam</p>	<p>Đồ sứ Tàu: Mai Hạc</p> <p>Tô chén chữ nhật do Tự Đức đặt làm</p>	<p>1774: Tuyên ngôn độc lập, Hoa Kỳ lập quốc</p> <p>1789: Cách mạng Pháp</p> <p>1861: Nội chiến Mỹ</p> <p>1866: Liên bang Đức thống nhất</p> <p>1868: Minh trị Thiên Hoàng lên ngôi ở Nhật</p> <p>1877: Điện thoại ra đời</p> <p>1885: Xe hơi bắt đầu được</p>

				sử dụng ở châu Âu
--	--	--	--	----------------------